

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/DSPT

Ngày: 14/3/2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Dung

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Minh Trang

Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thành Them – Kiểm sát viên.

Ngày 13 - 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 305/2022/TLPT - DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXPT-DS ngày 17/02/2023.

Do bản án sơ thẩm số 85/2022/DSST ngày 11/8 /2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt xét xử có kháng cáo, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần K.**

Trụ sở: số 40-42-44, **Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M** – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền ông **Nguyễn Hữu T1**, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ. Văn bản ủy quyền ngày 03/2/2023.

Địa chỉ: **3 Đại Lộ H, phường A, quận N, thành phố Cần thơ.**

Số 77 đường Cách mạng tháng 8, **phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.**

** Bị đơn:* Ông **Huỳnh Tấn H** – sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: **KV P, phường T, quận T, Cần Thơ.**

** Người kháng cáo:* Ông **Huỳnh Tấn H**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đăng Quốc V trình bày:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K có ký kết các hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Huỳnh Tấn H cụ thể như sau:

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 042/17/TC/0405-1015 ngày 25/11/2017 vay số tiền vay 50.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng, thời hạn vay: 36 tháng, kể từ ngày ký nhận nợ lần đầu tiên, lãi suất trong hạn: 22%/năm, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, hình thức thanh toán gốc và lãi tiền vay hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thẻ tín dụng, bị đơn ông H chưa thanh toán gốc, lãi đã thỏa thuận theo hợp đồng thẻ tín dụng và tạm tính đến ngày 03/6/2022 còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 35.652.058 đồng, lãi trong hạn 31.036.333 đồng, tiền phạt chậm trả 26.339.959 đồng, phí vượt hạn mức 20.898.448 đồng. Tổng cộng số tiền là 113.926.798 đồng.

- Hợp đồng tín dụng vay thấu chi số 135/17/HĐTD/0405-1015 ngày 14/11/2017 vay số tiền 15.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng, thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký nhận nợ lần đầu tiên, lãi suất trong hạn: 9,8%/năm, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, hình thức thanh toán gốc và lãi tiền vay hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng này, bị đơn ông H chưa thanh toán gốc, lãi đã thỏa thuận theo hợp đồng ký kết và tạm tính đến ngày 02/6/2022 còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 14.634.171 đồng, lãi trong hạn 47.805 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 16.741 đồng, tiền phạt chậm trả gốc 7.872.142 đồng. Tổng cộng số tiền là 22.570.204 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông H phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 136.497.002 đồng và tiền lãi, phí, phạt phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thẻ tín dụng số 042/17/TC/0405-1015 ngày 25/11/2017 và hợp đồng thấu chi số 135/17/HĐTD/0405-1015 ngày 14/11/2017 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản để ưu tiên thanh toán nợ cho nguyên đơn.

** Bị đơn ông Huỳnh Tấn H trình bày:*

Từ năm 2010 đến năm 2018 ông là nhân viên tại Ngân hàng thương mại cổ phần K – Phòng G. Vào năm 2017 ông và nguyên đơn có thỏa thuận ký kết hợp đồng thẻ tín dụng số 042/17/TC/0405-1015 ngày 25/11/2017 vay 50.000.000 đồng và hợp đồng thấu chi số 135/17/HĐTD/0405-1015 lập ngày 14/11/2017 vay 15.000.000 đồng, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận cũng như hình thức thanh toán như Ngân hàng trình bày là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng thẻ tín dụng, đến tháng 9/2018 ông còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 35.652.058 đồng và lãi suất phát sinh, đồng thời còn nợ hợp đồng thấu chi số tiền gốc 14.634.171 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng.

Tuy nhiên, vào tháng 9/2018 ông làm đơn xin thôi việc tại Ngân hàng và tại thời điểm đó bộ phận kế toán đã điện thoại xác nhận với ông sau khi trừ các khoản tiền lương các tháng bị đình chỉ công tác, cộng với tiền phép năm chưa nghỉ và tiền hỗ trợ thôi việc đã trừ hết vào hai khoản vay tín dụng nêu trên và xem như ông đã thanh toán xong hai khoản vay tín dụng đã ký kết nên Giám đốc ngân hàng đã ra quyết định cho ông nghỉ việc theo quy định từ tháng 9/2018.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K thì ông không đồng ý thanh toán số tiền gốc lãi 136.497.002 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn, lý do ông đã thanh toán xong nợ cho Ngân hàng từ khoản khấu trừ chế độ tiền lương, các chế độ phụ cấp khác như đã nêu trên.

Sau khi thụ lý vụ án nhiều lần Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được cách thức giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn có người đại diện ủy quyền ông Nguyễn Đăng Quốc V trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ. Nay nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn ông H phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 145.144.738 đồng bao gồm: số tiền nợ gốc 35.652.058 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 11/8/2022 là 122.394.892 đồng theo hợp đồng thẻ tín dụng và số tiền gốc 14.634.171 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/8/2022 là 22.749.846 đồng hợp đồng tín dụng vay thấu chi.

Bị đơn ông Huỳnh Tấn H trình bày: Ông vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ. Ông không đồng ý thanh toán do ông đã trả xong cho nguyên đơn. Ngoài ra, không có ý kiến gì khác.

Tại bản án sơ thẩm số 85/2022/DSST ngày 11/8 /2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/8/2022 theo hợp đồng tín dụng vay thấu chi lập ngày 14/11/2017 với số tiền 8.115.675 đồng do hết thời hiệu khởi kiện.

Về nợ: Buộc bị đơn ông **Huỳnh Tấn H** phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần K** tổng số tiền 137.029.063 bao gồm: số tiền nợ gốc 35.652.058 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 11/8/2022 là 86.742.834 đồng theo hợp đồng thẻ tín dụng và số tiền gốc 14.634.171 đồng theo hợp đồng tín dụng vay thấu chi lập ngày 14/11/2017.

Kể từ ngày 12/8/2022 bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh được tính trên số tiền nợ gốc 35.652.058 đồng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng lập ngày 25/11/2017 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ cho nguyên đơn.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án số tiền 14.634.171 đồng nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về thời gian và cách thức thanh toán nợ sẽ được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo qui định.

Ngày 24/8/2022 ông **Huỳnh Tấn H** có đơn kháng cáo yêu cầu xác định lại thời hiệu và không đồng ý trả số tiền lãi là 86.742.834 đồng theo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Nhận xét và đề nghị của kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của Bộ luật tố tụng. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Trên cơ sở xem xét các hợp đồng tín dụng 042 và 135 có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn kháng cáo không đồng ý trả lãi là không có căn cứ, nên bác kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật TTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn là tổ chức hoạt động có đăng ký giấy phép kinh doanh khởi kiện yêu cầu bị đơn ông **Huỳnh Tấn H** có trách nhiệm trả các khoản nợ vay tiêu

dùng cá nhân và tiền lãi phát sinh cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng bị đơn ông **H** không đồng ý trả nợ nên các bên phát sinh tranh chấp. Xét thấy các bên tham gia giao kết hợp đồng tín dụng đều có mục đích lợi nhuận nhưng bị đơn không có đăng ký kinh doanh nên xác định mối quan hệ pháp luật dân sự mà cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông **Huỳnh Tấn H** cư trú tại khu vực **P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, **Tp .** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ.

[2] *Về kháng cáo của ông Huỳnh Tấn H yêu cầu xem xét các khoản nợ lãi do các hợp đồng đã hết thời hiệu, đồng ý trả nợ vốn theo các hợp đồng 042 ngày 25/11/2017 và 135 ngày 14/11/2017.*

[2.1] Về thời hiệu các hợp đồng tín dụng.

Các đương sự đều thống nhất nguyên đơn và bị đơn có ký kết 02 hợp đồng tín dụng gồm hợp đồng thế tín dụng số 042/17/TC/0405-1015 ngày 25/11/2017 số tiền vay 50.000.000 đồng và hợp đồng tín dụng vay thấu chi số 135/17/HĐTD/0405-1015 ngày 14/11/2017 vay số tiền 15.000.000 đồng. Các bên có thỏa thuận lãi suất trong hạn, quá hạn và thời gian thanh toán nợ là phù hợp với những quy định về nội dung, hình thức hợp đồng vay tài sản và lãi suất được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét thấy bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi suất khi đến hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được các bên thỏa thuận trong hợp đồng thế tín dụng và hợp đồng thấu chi đã ký kết nên phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp theo quy định các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Qua xem xét hợp đồng các bên ký kết thì hợp đồng thế tín dụng thời hạn vay 03 năm kể từ khi vay năm 2017 đến nay khởi kiện vẫn còn thời hiệu nên yêu cầu về nợ gốc, lãi theo hợp đồng này là phù hợp. Riêng đối với hợp đồng tín dụng vay thấu chi thì thấy hợp đồng ký kết ngày 14/11/2017 đến hạn thanh toán ngày 14/11/2018 chưa thanh toán xem như quyền lợi của nguyên đơn bị xâm phạm nhưng đến ngày 04/12/2021 nguyên đơn mới có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, lãi là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định Điều 429 của Bộ luật Dân sự 2015 nên trong trường hợp này nguyên đơn chỉ được quyền yêu cầu đòi lại nợ gốc mà không phụ thuộc vào việc các bên có yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án ra bản án giải quyết vụ án theo quy định khoản 2 Điều 155 Bộ luật Dân sự năm 2015 và được hướng dẫn tại điểm 2 mục III của Công văn 02/TANDTC - PC ngày 02/8/2021 về giải đáp một số vướng mắc trong xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

Vì vậy, cần buộc bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng thẻ tín dụng và trả nợ gốc theo hợp đồng thấu chi là đúng theo quy định tại các Điều 155, 164, 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Về yêu cầu xem xét số tiền lãi của hợp đồng tín dụng thẻ 042/17/TC/0405-1015 ngày 27/11/2017.

Xét thấy, ông H kháng cáo không đồng ý thanh toán số tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn vì tại thời điểm nghỉ việc đã giao trả thẻ cho ngân hàng, xem như hợp đồng được chấm dứt, tại thời điểm tháng 9/2018 số tiền vốn đã được khoan tại đây, nhưng phía ngân hàng không thừa nhận có việc giao nhận thẻ tín dụng và khoan nợ. Mặt khác bị đơn kháng cáo không cung cấp thêm chứng cứ nào không cung cấp các tài liệu, chứng cứ thể hiện việc thanh toán nợ, khoan nợ nên không có cơ sở để xem xét yêu cầu không tính lãi của HĐ tín dụng thẻ 042.

Tại tòa phúc thẩm ông H thừa nhận còn nợ vốn của hai hợp đồng tín dụng và xin miễn trả lãi do trước đây làm việc tại Ngân hàng này có sai phạm bị nghỉ việc, hiện tại, ông H không có việc làm nên không có thu nhập ổn định. Yêu cầu trên của ông H không được Ngân hàng đồng ý. Tuy nhiên, đại diện Ngân hàng cho rằng khi ông H có đề xuất phương án tắt nợ thì khi đó Ngân hàng sẽ hỗ trợ thủ tục xin miễn giảm lãi theo qui định của Ngân hàng. Do đó, yêu cầu này sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

Căn cứ vào bảng chiết tính cụ thể của ngân hàng đối với số tiền vốn và lãi của Hợp đồng tín dụng thẻ 042 ngày 27/11/2017 cho đến ngày 11/8/2022 tổng cộng là 122.394.892 đồng (BL 115,116). Trong đó, bao gồm: Vốn gốc 35.652.000 đồng, lãi trong hạn còn lại 33.005.911 đồng, phí phạt chậm trả còn lại là 28.229.959 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 25.506.964 đồng. Qua xem xét cách tính lãi trên thì phí phạt chậm trả còn lại là chưa hợp lý vì đã có tính lãi trong hạn còn lại, phí phạt vượt hạn mức còn lại cũng chưa có cơ sở vững chắc vì số tiền vượt hạn mức tín dụng của hợp đồng này đã có phân tính lãi trong hạn nhập vào. Do đó không có cơ sở để xem xét 2 khoản phí này của Ngân hàng.

Vì vậy, có đủ cơ sở xác định bị đơn ông H còn nợ của nguyên đơn số tiền vốn của hợp đồng tín dụng thẻ 042 là 35.652.058 đồng được tính lãi trong hạn và quá hạn, lãi phạt chậm thanh toán. Riêng hợp đồng thẻ thấu chi tiền vốn là 14.634.171 đồng, do hết thời hiệu nên không được tính lãi.

Từ đó cho thấy yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận một phần về lãi suất. Như vậy bị đơn có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc của 02 hợp đồng là 35.652.058 đồng và 14.634.171 đồng cùng với số tiền lãi của hợp đồng 042 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 33.005.911 đồng. Tổng cộng là 83.292.140 đồng.

Để tạo thuận lợi cho công tác thi hành án cần áp dụng mức lãi suất chung cho số tiền phải thanh toán thì giai đoạn thi hành án bị đơn còn phải chịu lãi suất

chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng vay thấu chi lập ngày 14/11/2017 với số tiền 8.115.675 đồng do hết thời hiệu khởi kiện nên cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu này theo quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

Nhận xét và đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử một phần nên ghi nhận.

Từ những nhận định phân tích trên, cần sửa một phần bản án sơ thẩm về lãi suất. Ngoài ra điều chỉnh lại câu từ trong phần quyết định bản án. Tuy nhiên do án sơ thẩm có nhầm lẫn, nên không tính lỗi của cấp sơ thẩm.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí phần không được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tính trên số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Do kháng cáo của ông H được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên án: chấp nhận một phần đơn kháng cáo hợp lệ của ông Huỳnh Tấn H.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/8/2022 theo hợp đồng tín dụng vay thấu chi lập ngày 14/11/2017 với số tiền 8.115.675 đồng do hết thời hiệu khởi kiện.

3. Bị đơn ông **Huỳnh Tấn H** phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần K** tổng số tiền là 83.292.140 đồng (Tám mươi ba triệu, hai trăm chín mươi hai ngàn, một trăm bốn mươi đồng).

Giai đoạn thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần K** phải nộp 2.686.846 đồng (Hai triệu, sáu trăm tám mươi sáu ngàn, tám trăm bốn mươi sáu đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 2.608.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm lẻ tám ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004369 ngày 06/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Ngân hàng phải nộp thêm 78.846 đồng (Bảy mươi tám ngàn, tám trăm bốn mươi sáu đồng).

Bị đơn ông **Huỳnh Tấn H** phải nộp số tiền 4.164.607 đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông **Huỳnh Tấn H** không phải chịu nên được nhận số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004583 ngày 25/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/3/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hồng Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Ngoan Lê Hồng VI

Võ Bá Lộc

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quậnThốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Bá Lộc